TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **351/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 280/2019/TLST-VHNGĐ ngày 16/4/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: B8/26E, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Hà Ngọc Q**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: B8/26E, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải thành ngày 10/4/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Ngày 10/4/2019 bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản Biên bản hòa giải thành ngày 10/4/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q cùng thỏa thuận giao trẻ Hà Ngọc H, sinh ngày 01/3/2005 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Ngọc Q có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015416 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Ngọc T và ông Hà Ngọc Q đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68 quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2004 không còn giá trị pháp lý.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Vũ Ngọc Chiến